

Phát triển du lịch cộng đồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc

NGUYỄN THỊ LINH THẢO*

Khu vực miền núi phía Bắc của Việt Nam có địa hình khá hiểm trở, bị chia cắt bởi nhiều khối núi và dãy núi đá vôi, tạo nên những cung đường uốn lượn cùng cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ. Bên cạnh đó, đây còn là nơi tập trung sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số với những phong tục tập quán độc đáo và đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền, là điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Du lịch cộng đồng được hình thành và phát triển ở Việt Nam từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, bắt đầu từ vùng người Thái ở Bản Lác (huyện Mai Châu, Hòa Bình). Sau hơn 20 năm phát triển, đến nay du lịch cộng đồng đã trở thành một trong những loại hình du lịch được yêu thích của du khách khi đến với các tỉnh miền núi phía Bắc. Du lịch cộng đồng gắn với nhiều hoạt động, như: tham quan các làng nghề cổ, khám phá núi rừng thiên nhiên, tìm hiểu văn hóa các dân tộc...

Nếu như trước đây, đồng bào dân tộc thiểu số dệt vải, làm đồ thủ công, tăng gia sản xuất để phục vụ nhu cầu gia đình thì nay, dựa trên sự chất lọc kho tàng di sản văn hóa truyền thống, đã có nhiều ngành nghề được đầu tư để trở thành sản phẩm du lịch cộng đồng hấp dẫn. Có thể kể đến, như: khôi phục nghề thủ công truyền thống ở Lào Cai, Yên Bái; khơi dậy dịch vụ tắm lá thuốc của người Dao; gắn kết nghệ thuật biểu diễn trở thành sản phẩm du lịch ở Mai Châu, Sa Pa (múa khèn của dân tộc H'Mông, múa chuông của dân tộc Dao, tính tấu của dân tộc Thái)...

Nhiều địa phương đã xây dựng làng văn hóa du lịch tạo nhiều ấn tượng tốt đẹp với du khách. Điển hình là làng văn hóa du lịch Hạ Thành ở Hà Giang. Đến Hạ Thành, khách du lịch được tận hưởng bầu không khí trong lành, mát mẻ, thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp với những đồi cọ xanh biếc, những tảng đá cổ nằm rải rác khắp các thửa ruộng bậc thang hay dòng thác Nậm Tha ngày đêm ào ào nước chảy. Đến đây, du khách còn có dịp tham gia chương trình du lịch “30 phút làm công dân thôn Hạ Thành” với nhiều hoạt động thú vị, như: nghỉ đêm tại nhà dân, câu cá, làm nướng, thưởng thức các món ăn dân dã hay tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian, như: múa sen, hát cọi, hát then, hát giao duyên... Hay như Lào Cai đã công nhận 8 tuyến du lịch có tính

chất du lịch khung, tập trung vào các tuyến du lịch bản làng nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của loại hình du lịch cộng đồng tại Sa Pa, Bắc Hà và từng bước đa dạng hóa sản phẩm khi tổ chức khai thác thí điểm tại Mường Khương và Si Ma Cai.

Về hình thức lưu trú, nhiều hộ dân đã cải tạo, tu sửa ngôi nhà của mình thành nhà nghỉ cộng đồng phục vụ du khách (homestay) - hình thức khách du lịch đến ở nhà người dân địa phương để cùng ăn, nghỉ, tham gia các công việc hàng ngày, cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Ngoài việc giữ nguyên kiến trúc và khuôn viên của ngôi nhà truyền thống, người dân còn đầu tư trang trí nội thất và đảm bảo điều kiện vệ sinh. Nhờ vậy, loại hình lưu trú homestay đã trở nên hấp dẫn và thu hút đông du khách. Điểm du lịch cộng đồng xóm Pom Coọng (thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình), Cụm homestay Tả Van Giáy 1 (xã Tả Van, huyện Sa Pa, Lào Cai), Cụm homestay xã Mai Hịch (huyện Mai Châu, Hòa Bình) và Dao homestay (thôn Nậm Đăm, xã Quán Bạ, Hà Giang) là những đơn vị tiêu biểu đã vinh dự được nhận Giải thưởng Du lịch ASEAN năm 2017 (Thanh Hoàng, Thành Đức, 2018).

Thời gian qua, du lịch cộng đồng đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực đối với người dân khu vực miền núi phía Bắc. Thông qua tham gia vào các dịch vụ du lịch khác nhau, như: cho thuê nhà, làm hướng dẫn viên, bán các loại hàng hóa

* ThS., Trường Đại học Tân Trào | Email: nguyenthilinhthao203@gmail.com

(khăn piêu, quần áo, đệm, ép khẩu... để làm đồ lưu niệm; hoa quả đặc sản theo mùa...), người dân đã hưởng lợi từ du lịch. Ví dụ, các điểm du lịch ở Sa Pa có tốc độ xóa đói, giảm nghèo nhanh gấp 3 lần so với các thôn, bản không làm du lịch cộng đồng, nguồn thu của các hộ làm dịch vụ du lịch cộng đồng cũng cao gấp khoảng 5 lần so với các hộ khác, đạt từ 25-60 triệu đồng/hộ/năm. Nhờ du lịch cộng đồng, mà các ngành nghề thủ công (sản xuất thổ cẩm, chạm khắc bạc, đồ lưu niệm...) được phát triển mạnh mẽ và tạo ra hàng nghìn việc làm cho người dân. Ước tính ở Lào Cai, các điểm du lịch cộng đồng đã giải quyết việc làm cho hơn 2.600 lao động (Khánh Trang, 2018). Còn ở huyện Mai Châu (Hòa Bình), tổng số hộ nghèo chiếm 20%. Tuy nhiên, ở các điểm du lịch cộng đồng, số hộ nghèo chỉ khoảng 4%-5%. Nguồn thu của các hộ làm dịch vụ du lịch cao gấp từ 5-10 lần so với các hộ không làm du lịch (Nhật Nam, 2018).

Bên cạnh đó, du lịch cộng đồng còn góp phần bảo vệ, phát huy di sản văn hóa dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc. Các lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, phong tục, tập quán, nếp sống đẹp của đồng bào đã và đang được giới thiệu đến du khách, như: hát Xoan, Đám Đống, tục thờ Mẫu - hầu đồng - châu văn...

VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Mặc dù du lịch cộng đồng đang được coi là “đặc sản” của các tỉnh miền núi phía Bắc, nhưng trên thực tế sự phát triển của loại hình du lịch này vẫn chủ yếu mang tính tự phát và bộc lộ những hạn chế, khó khăn, cụ thể như:

Một là, kết cấu hạ tầng kém phát triển. Do điều kiện địa hình và kinh tế, đường sá lầy phượng tiện di chuyển ở các điểm du lịch cộng đồng miền núi phía Bắc khá hạn chế, gây khó khăn cho du khách cùng các hãng lữ hành. Nhiều điểm tham quan, như: đôi chè Mộc Sương (Mộc Châu), đôi chè trái tim... chưa có đường vào, hay đường vào chưa được đầu tư đúng mức khiến việc di chuyển, thưởng ngoạn của du khách bị cản trở. Hơn nữa, vấn đề vệ sinh ở nhiều hộ tham gia mô hình du lịch cộng đồng còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được tốt nhất nhu cầu của du khách.

Hai là, người dân và chính quyền địa phương chưa biết cách làm du lịch cộng đồng theo đúng nghĩa. Phần lớn các điểm du lịch cộng đồng mang tính chất tự phát, chưa có tầm nhìn phát triển, do đó vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng lúc thì lượng khách quá tải, không đáp ứng được, lúc lại không có du khách nào đến.

Hơn nữa, du lịch cộng đồng là loại hình du lịch đặc thù cho khách ăn, nghỉ trải nghiệm các tập quán, văn hóa ngay tại nhà dân. Vì vậy, việc làm cho những tập quán, văn hóa sinh hoạt hàng ngày của người dân gây hấp dẫn, thú vị cho du khách là điều cốt yếu. Tuy nhiên, các địa phương vẫn chưa làm được điều này. Tại nhiều điểm du lịch cộng đồng như ở Mù Cang Chải, Điện Biên vẫn còn rất lúng túng, không biết làm thế nào để khôi phục lại các trò chơi, hoạt động văn hóa truyền thống để trình diễn cho du khách.

Chưa kể, đã xuất hiện việc dỡ bỏ nhà sàn truyền thống để xây dựng những ngôi nhà sàn “bê-tông hóa”, lợp phi-pro xi-măng ở các huyện Mai Châu, Tân Lạc, Cao Phong (Hòa Bình)... Những hiện tượng này khiến không gian văn hóa nhà sàn truyền thống của các bản du lịch cộng đồng bị lai tạp, ảnh hưởng xấu đến vẻ đẹp và bản sắc riêng của đồng bào các tỉnh miền núi phía Bắc. Hậu quả là nhiều du khách ngán ngẩm, không mặn mà quay trở lại. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng nêu trên là do người dân chưa thật sự ý thức và hiểu rõ về văn hóa của địa phương mình, chưa ý thức được đặc trưng của loại hình du lịch cộng đồng cũng như nhu cầu của du khách. Trong khi đó, chính quyền các địa phương tuy nhận thức được vai trò của du lịch cộng đồng, nhưng còn thiếu sự quan tâm đúng mức, cũng như kinh nghiệm, kỹ năng, dẫn đến việc không tạo được các cơ chế đặc thù cho du lịch cộng đồng phát triển.

Ba là, hiệu quả của công tác quảng bá chưa cao. Tài nguyên du lịch di sản văn hóa dân gian ở các tỉnh miền núi phía Bắc rất đa dạng, phong phú, mang tính đặc thù, đặc trưng dễ hấp dẫn du khách. Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch văn hóa không thể di chuyển, các cơ sở du lịch vừa là nơi sản xuất, vừa là nơi cung ứng dịch vụ, nên du khách muốn tiêu dùng phải đến tận cơ sở du lịch, đến các điểm, khu du lịch thưởng thức. Chính vì vậy, đặc điểm này đòi hỏi phải quảng bá mạnh mới thu hút được du khách. Mặc dù vậy, hầu hết đối tượng trực tiếp làm du lịch cộng đồng đều là người dân tộc thiểu số, nên khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin, cũng như tham gia vào các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế.

Bốn là, người dân, cộng đồng địa phương chưa tích cực học hỏi, nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện cách thức phục vụ. Nguồn nhân lực tham gia làm du lịch chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử, trình độ ngoại ngữ. Các dịch vụ du lịch cộng đồng vẫn sơ sài, thiếu sáng tạo, chưa thực sự hấp dẫn để tạo dựng được thương hiệu bền vững trong lòng du khách.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để đẩy mạnh du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân các tỉnh miền núi phía Bắc, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng giao thông và khả năng kết nối các điểm đến, như: hệ thống đường cao tốc, hệ thống cầu qua khe, hầm xuyên núi vượt đèo, nâng cấp sân bay Điện Biên Phủ, Nà Sản; đầu tư mới sân bay tại Hà Giang, Lai Châu, cũng như mở rộng mạng lưới đường sắt... Kêu gọi tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước có các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, homestay để phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương.

Thứ hai, nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng, hấp dẫn dựa trên các yếu tố văn hóa bản địa, ẩm thực và đặc thù về các dạng tài nguyên tự nhiên, lợi thế về địa hình, khí hậu để tạo ra hệ thống sản phẩm có phong cách riêng mang đặc trưng, thương hiệu của các tỉnh miền núi phía Bắc.

Muốn du lịch cộng đồng phát triển cần giữ nguyên gốc, nguyên sơ, chất phác chân thực của văn hoá bản địa, đó là giá trị cốt lõi của cộng đồng, không để đánh mất nó. Vì vậy, các địa phương cần khuyến khích người dân địa phương bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, như: lễ hội, trang phục, kiến trúc nhà ở, ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, tập quán; tuyệt đối không làm giả các sinh hoạt văn hoá truyền thống nhằm mục đích thu hút khách. Đầu tư, bảo tồn các lễ hội truyền thống của địa phương để khai thác vào mục đích du lịch. Có biện pháp xử lý nhanh và phù hợp đối với các trường hợp làm ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa này.

Thứ ba, xây dựng và thực hiện chiến lược marketing chung cho cả Vùng. Tổ chức chương trình, chiến dịch tiếp thị, quảng bá, xúc tiến thu hút khách bằng nhiều hình thức; triển khai Emarketing, ứng dụng công nghệ truyền thông, mạng xã hội thúc đẩy xúc tiến các điểm đến đặc trưng của từng tỉnh. Mặt khác, cần phát huy hiệu quả, sức hấp dẫn và tác động lan tỏa từ các sự kiện văn hóa và du lịch trong Vùng, nâng tầm và tạo

tiếng vang cho một số sự kiện, lễ hội tiêu biểu, như: lễ hội Hoa ban, lễ hội Tam giác mạch, lễ hội Lồng Tồng, chợ tình Khâu Vai...

Thứ tư, xây dựng mô hình bản làng du lịch cộng đồng theo cả tiêu chí cứng và tiêu chí mềm. Trong đó, tiêu chí cứng bao gồm những điều kiện cơ bản để bản làng xây dựng và phát triển hoạt động du lịch theo hướng cộng đồng (bản có bao nhiêu hộ, thuộc nhóm dân tộc nào, khả năng tiếp cận của khách du lịch có cao hay không, có làng nghề hay không, có khả năng biểu diễn văn nghệ truyền thống?); tiêu chí mềm là những dịch vụ bổ sung cần phải có, như: việc bán đồ lưu niệm, nhóm người có khả năng tham gia thị trường lao động du lịch, dịch vụ bưu chính viễn thông và những hoạt động hỗ trợ cho du lịch khác. Tránh phát triển du lịch cộng đồng tràn lan, không có trọng điểm dẫn đến hiệu quả thực hiện không cao.

Thứ năm, nâng cao trình độ và năng lực của người dân bản địa thông qua tổ chức những khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng, nghiệp vụ du lịch; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh, an toàn trong phục vụ khách du lịch; các kiến thức về nhu cầu, sở thích, thói quen, tập quán giao tiếp ứng xử của khách du lịch... Xây dựng các tài liệu cho cộng đồng, như: sổ tay du lịch cộng đồng và tài liệu hướng dẫn vận hành du lịch lưu trú tại nhà dân. Không ai khác, chính người dân bản địa là nhân tố tiên quyết trong việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm du lịch đến du khách, để họ lựa chọn lưu trú hoặc quay trở lại địa phương hay không. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Trung Lương (2010). *Tài liệu giảng dạy về du lịch cộng đồng*, Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch - Tổng cục Du lịch
2. Võ Quế (2006). *Du lịch cộng đồng lý thuyết và vận dụng*, tập 1, Nxb Khoa học và Kỹ thuật
3. Nguyễn Công Viện (2019). Bàn về thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại tiểu vùng Tây Bắc, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 8
4. Minh Hoa (2018). *Du lịch homestay: Giải pháp để phát triển bền vững*, truy cập từ <http://baotuyenquang.com.vn/du-lich/du-lich-tuyen-quang/du-lich-homestay-giai-phap-de-phat-trien-ben-vung-108276.html>
5. Thanh Hoàng, Thành Đức (2018). *Khi Việt Nam là điểm đến*, truy cập từ <http://daidoanket.vn/du-lich/khi-viet-nam-la-diem-den-tintuc426451>
6. Nhật Nam (2018). *Phát triển du lịch tại vùng dân tộc thiểu số: Mở vàng nếu biết khai thác*, truy cập từ <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=343462>
7. Khánh Trang (2018). *Du lịch cộng đồng: Sinh kế mới cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*, truy cập từ <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/27078>